TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/DSST.
Ngày: 17-9-2019.
V/v: "Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Manh Ađrơng – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Hoàng Tuyển – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17/9/2019 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/TLST-DS, ngày 26/02/2019, về việc "Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐST-DS ngày 08/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-DS ngày 26/8/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Quảng Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Buôn B, xã N, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh H.

Địa chỉ: 535 Gi ph, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh Th.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong quá trình kinh doanh buôn bán, ông Nguyễn Đức Quảng Đ có cho bà Lê Thị Thanh Th nợ số tiền 67.000.000 đồng, bà Th ký giấy xác nhận nợ vào ngày 14/9/2017 và hẹn trả nợ vào ngày 30/12/2017. Đến hẹn bà Th không trả nợ, ông Đ nhiều

lần đến đòi nợ thì ngày 20/01/2018 bà Th trả 10.000.000 đồng, ngày 24/01/2018 trả 7.000.000 đồng, ngày 07/02/2018 trả 5.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà Th trả cho ông Đ 3 lần là 22.000.000 đồng. Hiện bà Th còn nợ ông Đ số tiền 45.000.000 đồng nhưng cho đến nay bà Th vẫn không chịu trả. Nay ông Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Th trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 45.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông Đ không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ bà Lê Thị Thanh Th là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của bà Th về yêu cầu khởi kiện của ông Đại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do bà Th còn nợ ông Đ số tiền 45.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả nợ cho ông Đ, nên ông Đ đã khởi kiện tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Lê Thị Thanh Th vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi bà Th cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ cung cấp giấy có chữ ký xác nhận nợ của bà Lê Thị Thanh Th đề ngày 07/02/2018 còn nợ ông Đ số tiền là 45.000.000 đồng. Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bà Th để làm rõ số tiền bà Th còn nợ ông Đ, nhưng bà Th cố tình trốn tránh, không hợp tác và bà Th cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc bà Th có nợ ông Đ hay không.

Như vậy, việc bà Th ký giấy xác nhận còn nợ ông Đ số tiền 45.000.000 đồng vào ngày 07/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Đ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, nên ông Đ khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về lãi suất: Đối với yêu cầu tính lãi suất của ông Đ, căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất từ ngày bà Th ký giấy xác nhận còn nợ lần sau cùng là ngày 07/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2019 lãi suất được tính như sau:

Lãi suất quá hạn từ ngày 07/02/2018 đến ngày 17/9/2019 là 19 tháng 10 ngày, cụ thể: [(45.000.000 đồng x 10%) : 12] x 19 tháng = 7.125.000 đồng; [(45.000.000 đồng x 10%) : 12] x 10 ngày : 30 = 125.000 đồng, tổng cộng lãi là 7.250.000 đồng. Như vậy, tổng cộng gốc và lãi mà bà Th phải trả cho ông Đ là: (45.000.000 đồng tiền nợ gốc + 7.250.000 đồng tiền nợ lãi) = 52.250.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận, nên cần buộc bà Th phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Quảng Đ.

Buộc bà Lê Thị Thanh Th trả cho ông Nguyễn Đức Quảng Đ 52.250.000 đồng (Năm mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc 45.000.000 đồng và 7.250.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/9/2019) cho đến khi trả dứt điểm nợ. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Thanh Th phải chịu 2.612.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho lại cho ông Nguyễn Đức Quảng Đ 1.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2017/0009133 ngày 21/02/2019.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.